

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 36/2021/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Hào, ngày 02 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa:

*** *Nguyên đơn:*** Chị Phạm Phương T, sinh năm 1999.

Đăng ký HKTT: Tổ dân phố Y, phường P, thị xã M, tỉnh H.

Địa chỉ nơi ở: Thôn C, xã C1, thị xã M, tỉnh H.

*** *Bị đơn:*** Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1991.

Đăng ký HKTT: Tổ dân phố Y, phường P, thị xã M, tỉnh H.

*** *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Cháu Nguyễn Đức N, sinh ngày 02/7/2019.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Đức N: Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1991.

Điều đăng ký HKTT: Tổ dân phố Y, phường P, thị xã M, tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Đức N: Bà Nguyễn Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ôn phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Phương T và anh Nguyễn Đức T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Phương T và anh Nguyễn Đức T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Phương T1 và anh Nguyễn Đức T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức N, sinh ngày 02/7/2019. Chị T và anh T1 thỏa thuận anh T1 nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu N đến khi thành niên.

Chị T và anh T1 thỏa thuận là chị T cấp dưỡng nuôi cháu N hằng tháng số tiền là 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng một tháng*), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2021 đến khi cháu N thành niên.

Chị T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Chị T và anh T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu chị T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị T và anh T1 đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T và anh T1 đều thỏa thuận chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*). Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004367 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh H. Chị T đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Phan Đình Phùng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Nam Thắng

